TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-PT
Ngày 12 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Nam.

Ông Hoàng Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Kiều Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/HSPT ngày 09 tháng 12 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Đỗ Thị N, sinh năm 1982 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKTT: Tổ 6, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Minh Q, bà Nguyễn Thị S; chồng là Đinh Bá P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/02/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2020 đến 28/6/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập:

1. Vũ Hồng S, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản C 3, xã Phiêng K, huyện Y, tỉnh Sơn La;

2. Mai Thanh L1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản T 2, xã Phiêng K, huyện Y, tỉnh Sơn La;

3. Hoàng Văn L2, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản C 1, xã Phiêng K, huyện Y, tỉnh Sơn La;

4. Lê Tuấn A, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản C 3, xã Phiêng K, huyện Y, tỉnh Sơn La;

5. Đỗ Thị Q, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản C 1, xã Phiêng K, huyện Y, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/6/2020 Đỗ Thị Q, Đỗ Thị N và Lê Tuấn A cùng đến vào nhà ông Nguyễn Văn H - ở tại Bản C 1, xã Phiêng K, huyện Y, tỉnh Sơn La để thăm ông H ốm - cửa nhà ông Hợp mở nhưng không có ai ở nhà. Q, N và A ngồi ở bàn uống nước chờ ông H về, khoảng 10 phút sau Mai Thanh L1, Vũ Hồng S, Hoàng Văn L2 đến chơi. Trong lúc ngồi chơi, Vũ Hồng S thấy trên bàn uống nước có 01 bộ bài tú lơ khơ nên S rủ L, Q, N, A, L đánh bạc; S, L1, L2, Q, N, A nhất trí và thống nhất đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, khi nào H về thì thăm hỏi và xin phép sau.

Sơn đi xuống bếp nhà ông H lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ làm công cụ đánh bạc; L1 dùng kéo có sẵn trên bàn uống nước rồi lấy 01 quân bài "bốn cơ" cắt thành 04 quân bài vị hình tròn. S, L1, L2, Q, N, A vào phòng ngủ nhà ông H đánh bạc thống nhất hình thức chơi như sau: Mai Thanh L1 là người cầm cái (cầm bát đĩa xóc các quân bài vị và nhận đặt cược của người chơi khác) năm người chơi còn lại sẽ đặt cược mỗi ván cược từ 100.000 đồng và không giới hạn mức cược tối đa cho người cầm cái và chọn chẵn hoặc lẻ. Sau khi đặt cược, người cầm cái mở bát ra bốn quân vị lật lên các mặt theo tỷ lệ chẵn hoặc lẻ. Nếu người nào đặt cược không đúng với tỷ lệ của các quân vị thì thua và người cầm cái được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đó đã đặt, ngược lại nếu người chơi nào đặt cược đúng thì người cầm cái phải trả cho người chơi đó tương ứng với số tiền người chơi đó đã đặt cược. S, L1, L2, Q, N, A cùng nhau đánh bạc, quá trình đánh bạc Mai Thanh L1 là người cầm cái đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Y, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

- Tiền ngân hàng Việt Nam: 24.300.000đ thu giữ trên chiếu bạc;

- 01 bát sứ màu trắng, trên thân bát có hoa văn hình bông hoa; 01 đĩa sứ màu trắng, đáy bát có chữ logo, mặt trong của đĩa có hoa văn; 04 quân bài hình tròn, một mặt có hình quân bài màu đỏ (cơ), nền trắng, mặt sau có nhiều họa tiết đen, trắng; 01 kéo bàng kim loại, cán kéo bàng kim loại màu vàng có khắc họa tiết rồng, phượng;

- Tiền Việt Nam 3.000.000đ thu giữ của Vũ Hồng S;

- Tiền Việt Nam 500.000đ thu giữ của Đỗ Thị Q;

- 01 Điện thoại di động đen, trắng, nhãn hiệu Nokia, bàn phím thu giữ của Vũ Hồng S; 01 Điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu IP X, màu đen thu giữ của Mai Thanh L1; 01 ĐTDĐ cảm ứng nhãn hiệu IP 7 Plus màu đen, thu giữ của Hoàng Văn L2; 01 ĐTDĐ bàn phím nhãn hiêu NOKIA 105 thu giữ của Đỗ

Thị Q; 01 ĐTDĐ bàn phím NOKIA 1208 màu đen, thu giữ của Lê Tuấn A.

Khi bị bắt quả tang, các đối tượng dồn hết tiền vào giữa chiếu bạc nên không biết được số tiền thắng thua.

Tại Kết luận giám định số 1399 ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đối với tổng số tiền tạm giữ là 27.800.000 kết luận: "Số tiền 24.300.000đ thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Vũ Hồng S cùng đồng phạm, số tiền 3.000.000đ thu giữ trên người Vũ Hồng S và 500.000đ thu giữ trên người Đỗ Thị Q khi bắt quả tang là tiền thật".

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS-YC, ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố: Các bị cáo Vũ Hồng S, Mai Thanh L1, Đỗ Thị Q, Đỗ Thị N, Lê Tuấn A, Hoàng Văn L2về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Hồng S, Mai Thanh L1, Đỗ Thị Q, Đỗ Thị N, Hoàng Văn L2, Lê Tuấn A phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Hồng S, Đỗ Thị Q, Hoàng Văn L2, Lê Tuấn A.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Hồng S 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Q, Hoàng Văn L2, Lê Tuấn A mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thanh L1 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N 09 (Chín) tháng tù được khấu trừ 03 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 08 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/11/2020, bị cáo Đỗ Thị N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đỗ Thị N vì bị cáo là lao động duy nhất của gia đình nuôi 02 con nhỏ; bị cáo phạm tội do bị người khác rủ rê, lôi kéo; về nhân thân bị cáo đã được xóa án tích, có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị N giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm nhưng chuyển biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thị N, có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ ngày 25/6/2020 đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, tại phòng ngủ nhà ông H; địa chỉ: Bản C 1, xã Phiêng K, huyện Y, tỉnh Sơn La, các bị cáo Vũ Hồng S, Mai Thanh L1, Hoàng Văn L2, Lê Tuấn A, Đỗ Thị Q, Đỗ Thị N đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi "xóc đĩa", được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 24.300.000đ; trong đó, bị cáo N sử dụng 800.000đ để đánh bạc và bị thua hết.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị N, Vũ Hồng S, Mai Thanh L1, Đỗ Thị Q, Hoàng Văn L2, Lê Tuấn A phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Thị N mức hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc là có căn cứ và phù hợp đúng với tính chất vai trò hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo và bị cáo N không có sự bàn bạc từ trước mà nhất thời thực hiện hành vi phạm tội; bị

cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị người khác rủ rê, lôi kéo, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không nhiều (800.000đ/24.300.000đ tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án); quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thị N xuất trình bổ sung đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn: chồng của bị cáo là Đinh Bá P sức khỏe yếu phải xuất ngũ, hiện nay đang điều trị bệnh (có sao trích bệnh án); chính quyền địa phương xác nhận bị cáo là lao động duy nhất của gia đình nuôi 02 con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Tháng 02 năm 2018 bị cáo Đỗ Thị N bị xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Đỗ Thị N đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự - đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ.

Xét việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội; do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị N, sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị N, sửa bản án hình sự sơ thẩm 07/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị N phạm tội Đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12 tháng 01 năm 2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Đỗ Thị N cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Đỗ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2021).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND phường C, thành phố Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Quản Hữu Chiến